

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU - NGÀY 8/3
(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 23/02/2026 - 20/03/2026)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau	- Chân: Co duỗi từng chân, ngồi xuống, đứng lên	* Hoạt động chơi -tập: - Hô hấp: thổi nơ, thổi bóng, gà trống gáy. - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống. + 2 tay đưa về phía trước, đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải, trái. + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: + Co duỗi từng chân + Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Ngày 8/3, một con vịt, đàn gà con, chú voi con ở bản đôn...	
2	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên	- Chân: Co duỗi từng chân, ngồi xuống, đứng lên		
	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong	- Tập đi,		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Đi trong đường	

3		đường hẹp, Đi có mang vật trên tay	chạy:		hẹp (18-24 tháng) ` Đi có mang vật trên tay (18-24 tháng)	
4	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi kết hợp với chạy.	+ Đi trong đường hẹp + Đi có mang vật trên tay	- Đi kết hợp với chạy.	` Đi kết hợp với chạy (24-36 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Bắt bướm, Con bọ dừa.	
5	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây.	- Tập tung ném: + Tung bóng qua dây		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Tung bóng qua dây (18-24 tháng) ` Ném bóng vào đích xa 1-1,2m (24-36 tháng) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Bò qua chướng ngại vật.	
6	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng vào đích xa 1-1,2m.		- Ném bóng vào đích xa 1-1,2 m		
7	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn về phía trước	- Tập bò, trườn: + Trườn về phía trước		*Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` Trườn về phía trước (18-36 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Ai đi đúng hướng.	
8	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn về phía trước				
10	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật xa bằng 2 chân		- Bật xa bằng 2 chân.	*Hoạt động chơi-tập có chủ định: - Bật xa bằng 2 chân (24-36 tháng) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Con bọ dừa.	
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch	* Hoạt động với đồ vật: ` Xâu vòng màu xanh. ` Xâu vòng hoa tặng cô.	

				ngoạc bằng ngón tay	` Tô màu con hồ ` Xâu vòng con vật * Hoạt động chơi	
12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	` Góc HĐVĐV: Luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây, xâu vòng con vật.	
13	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Đóng mở nắp có ren. - Xếp chồng 4 - 5 khối	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời chơi với lá cây, hạt hạt, rơm, len, bìa cát tông, nắp chai, bóng, câu cá... - Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại.... ` Góc nghệ thuật: tô màu con vật, nặn con vật, dán hoa tặng cô, múa hát các bài hát trong chủ đề... ` Góc HĐVĐV: Tháo vụn nắp chai, xâu vòng, thả bóng, nhón hạt hạt, sỏi, đóng cọc gỗ... ` Góc VĐ: Thả bóng, ném vòng, bò chui qua ống, đá bóng vào gôn, chơi Bowling...	
14	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ, tô màu; xâu vòng ...		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đào, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						

28	18-24 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ vật, con vật.		- Nghe âm thanh của một số con vật quen thuộc.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết con gà + Nhận biết hộp quà. + Nhận biết con hổ, con voi. + Nhận biết con cá.	
29	24-36 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của hộp quà và một số con vật.		- Nghe và nhận biết âm thanh, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	* Hoạt động chơi: + Đạo chơi ngoài trời: Quan sát, trải nghiệm.... + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số con vật quen thuộc + Giờ chơi-tập buổi chiều: Trò chơi mới: Cò bắt ếch, bắt bướm, con rùa, con bọ dừa. + Dạy trẻ kỹ năng cho con vật ăn. + Dạy trẻ kỹ năng xử lý khi gặp động vật lạ hung dữ.	
36	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn		- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết con gà + Nhận biết hộp quà. + Nhận biết Con hổ, con voi.	
37	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	* Hoạt động chơi + Góc HĐVĐV: Xâu các con vật quen thuộc, gắn gũ.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

43	18-24 tháng	Trẻ hiểu được từ "không" : dừng hành động khi nghe "Không được lấy !" ; "Không được sờ!"		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói	* Hoạt động chơi: + Giờ đón trả trẻ - Cô trò chuyện với trẻ (Cho trẻ xem video về các con vật trong gia đình, các con vật trong rừng, các con vật dưới nước (VD: Con vật gì đây?"; "Đây là con gì"...?)	
44	24-36 tháng	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : "Ai đây?"; "Cái gì đây?"; "...làm gì?"; "...thế nào ?"(VD: Con gà gáy thế nào?...)		- Nghe các câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Để làm gì?"; " ở đâu?"; " Như thế nào?". - Nghe truyện ngắn.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Kể chuyện cho trẻ nghe truyện: Quả trứng * Hoạt động chơi: - Góc NT: Xem sách, chuyện về các con vật là nhân vật trong truyện tranh và kể chuyện theo tranh về các con vật cho trẻ nghe trong giờ chơi –tập buổi chiều.	
45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: " Con gì?"; "Làm gì?... - Trả lời và đặt câu hỏi: " Con gì?"; "Làm gì?..	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Kể chuyện cho trẻ nghe truyện: Quả trứng. - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh,	
46	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm	Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện	

		về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		khác nhau. - Trả lời câu hỏi: “Con gì?”; “Làm gì?.. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	theo tranh.	
47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.	- Gọi tên một số con vật gần gũi.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: Dán hoa tặng mẹ, Con voi, con cá vàng. * Hoạt động chơi: ` Giờ chơi-tập buổi chiều: Nghe các bài đồng dao về các con vật: Con vỏi con voi, con kiến. ` Giờ đón trả trẻ: Dạy từ tiếng việt: Cá bơi, cái vỏi....	
48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau		
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Dán hoa tặng mẹ, Con voi, con cá vàng.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài thơ, đồng dao, về đơn giản theo tranh.		
50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ: Dán hoa tặng mẹ, Con voi, con cá vàng. Về về các con vật với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: Con gà gáy, con cá bơi, con cá		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ + Cô cho trẻ xem	

		vàng....			tranh ảnh, video về động vật và trò chuyện với trẻ. ` Dạy trẻ câu 2-3, 5-7 tiếng: Con gà trống, con voi có vòi dài, con cá vàng đang bơi, con mèo kêu meo....	
52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm của một số con vật.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
53	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	* Hoạt giao lưu cảm xúc. - Giờ đón, trả trẻ cô trò chuyện với trẻ để trẻ chủ động nói nhu cầu mong muốn của trẻ. - Trẻ sử dụng được các từ và câu như con muốn xem con gà, con muốn chơi trò chơi con bộ dĩa...	
54	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		
56		Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”		Xem tranh ảnh lật mở từng trang khi “đọc sách”.	- Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh lật mở từng trang khi “đọc sách”.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
65	18-24 tháng	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và	- Quan tâm đến các vật		- Hoạt giao lưu cảm xúc. Giờ đón, trả trẻ:	

		quan sát một số con vật	nuôi		+ Trò chuyện với trẻ về những con vật trẻ thích và không thích. + Trò chuyện về các con vật hiền lành và hung dữ. + Thực hành: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. + Bắt chước tiếng kêu, gọi của một số con vật gần gũi, quen thuộc.	
66	24-36 tháng	Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.				
69	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi - Chơi tập các khu vực chơi: Chơi thao tác vai: Bế em, tiêm thuốc, khám bệnh...	
70	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)			- Góc HĐVĐV: xếp ao cá, lồng hộp... - Góc NT: Làm quen với bút (tô màu con vật, ...) Xem ảnh về một số con vật quen thuộc	
71		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	Cô giáo dục trẻ chơi với bạn không tranh đồ chơi của nhau, biết chia sẻ đồ chơi.	
72	18-24 tháng	Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.	* Hoạt động chơi - Đón, trả trẻ ` Cô yêu cầu trẻ cất đồ dùng cá nhân	

73	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...) đi.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	vào đúng nơi quy định. ` Chào cô, chào bố mẹ rồi vào lớp.	
74	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Ngày 8/3,Ếch ộp. - VĐTN: Một con vịt - Nghe hát: Đàn gà con, Chú voi con ở bản đôn. * Hoạt động chơi ` Giờ chơi-tập	
75	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	buổi chiều: Nghe hát dân ca: Cò lả ` Trò chơi âm nhạc: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng, nhỏ và to, hãy lắng nghe ` Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
76	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh		- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động với đồ vật: - Tô màu con hổ (M)	
77	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc).	- Xem tranh	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	* Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Tập cầm bút, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Những con vật đáng yêu - ngày 8/3”

- Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, băng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...

- Tranh minh họa các bài thơ “Dán hoa tặng mẹ, con voi, con cá vàng”, câu chuyện “Quả trứng”.

- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: Ngày 8/3, ếch ộp, một con vịt, đàn gà con, chú voi con ở bản đôn.

- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Những con vật đáng yêu - ngày 8/3”

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Những con vật đáng yêu - ngày 8/3” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: “Con gì?”; “Sống ở đâu?”...

- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Nguyệt Nga

Ngô Thị Huệ